

(Đề thi gồm có 02 trang)

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

Họ và tên thí sinh:.....

Số báo danh:.....

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc văn bản:**

(1) Một trong những câu chuyện truyền cảm hứng nhất thế giới hiện nay là về Elon Musk, với những giấc mơ và khả năng biến thành hiện thực của ông về tương lai nhân loại, từ cuộc sống đa hành tinh tới liên kết thần kinh người - máy. Nhưng những ai đọc cuốn sách nổi tiếng viết về ông của Isaac Walteson đều biết, bên cạnh khả năng sáng tạo đáng kinh ngạc, Elon Musk còn có sự tập trung đến mức ám ảnh vào các chi tiết và khả năng giải quyết vấn đề ở cấp kỹ thuật trong từng sản phẩm mà ông tạo ra. Và chính những chi tiết đó khiến cho Elon Musk trở nên khác biệt với phần còn lại của thế giới, cũng giống như cách chiếc iPhone khác biệt với phần còn lại của thế giới điện thoại, dù có hình dáng và tính năng cơ bản giống nhau. Những nhà lãnh đạo thành công nhất Việt Nam mà tôi biết, dù thường xuất hiện trên truyền thông với những hoài bão và ước mơ lớn lao, đều là những người tập trung cao độ vào từng chi tiết trong tổ chức của mình.

(2) Vì vậy, để có thể biến những giấc mơ lớn thành hiện thực, chúng ta cần phải bắt đầu từ việc xác định và học cách làm những việc nhỏ một cách đúng đắn từ đầu.

(3) Vì mỗi cá nhân là một tế bào của xã hội, một cơ thể khỏe mạnh cần mỗi bộ phận khỏe mạnh. Không phải ai trong chúng ta cũng có thể trở thành người hùng, nhưng chắc chắn mỗi người đều có thể đóng góp cho xã hội bằng việc tự đặt mình trong khuôn khổ chung, chín chu trong từng việc nhỏ và trở thành phiên bản tốt hơn chính mình của ngày hôm qua.

(Trích: *Bắt đầu từ việc nhỏ*, Đỗ Thành Long,<https://vnexpress.net/bat-dau-tu-viec-nho-4825260.html> 9/12/2024)**Thực hiện các yêu cầu/Trả lời câu hỏi sau:****Câu 1.** Xác định mục đích nghị luận của văn bản.**Câu 2.** Theo văn bản trên, điều gì khiến cho Elon Musk trở nên khác biệt với phần còn lại của thế giới?**Câu 3.** Phân tích mối quan hệ giữa nhan đề *Bắt đầu từ việc nhỏ* với nội dung của văn bản.**Câu 4.** Nêu tác dụng của ngôn ngữ biểu cảm được sử dụng trong đoạn văn (2) và (3).**Câu 5.** Trong truyện *Dế Mèn phiêu lưu kí*, nhà văn Tô Hoài đã nói lên tâm tư và khao khát của tuổi trẻ qua lời của Dế Mèn: *Hỡi ôi! Còn chi buồn bằng, tuổi thì trẻ, gân thì cứng, máu thì cuộn cuộn với trái tim và tấm lòng thiết tha mà đành sống theo khuôn khổ bằng phẳng*. Tác giả Đỗ Thành Long lại khẳng định *chắc chắn mỗi người đều có thể đóng góp cho xã hội bằng việc tự đặt mình trong khuôn khổ chung*. Theo anh/chị, hai quan điểm này có mâu thuẫn với nhau không? Vì sao?**II. VIẾT (6,0 điểm)****Câu 1. (2,0 điểm)**

Từ ý nghĩa gợi ra trong văn bản Đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết phải trở thành phiên bản tốt hơn của chính mình mỗi ngày.

Câu 2. (4,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá hai trích đoạn trong hai tác phẩm truyện ngắn sau:

Đoạn truyện (1)

(**Lược phần đầu:** Di Hảo là con nuôi của bà nhân vật “tôi” – người kể chuyện. Bố đẻ của di Hảo chết đã lâu. Mẹ đẻ di do cuộc sống chật vật đã quyết định để di Hảo đi ở nuôi nhà người quen. Mới đầu về nhà mẹ nuôi, di Hảo khóc ghê lắm nhưng rồi di cũng quen dần và trở thành một người con gái rất ngoan đạo giống như chính mẹ nuôi của mình. Sau đó, di lấy chồng).

Hắn khinh di là đứa con nuôi, còn hắn là con dòng cháu giống. Và tuy rằng nghèo xác, hắn nhất định không làm gì. Hắn lấy vợ để cho vợ nó nuôi. Di Hảo cũng nghĩ đúng như thế ấy; di làm

mà nuôi hần. Người vợ đảm đang ấy kiếm mỗi ngày được hai hào, dì ăn có năm xu. Còn một hào thì hần dùng mà uống rượu. Và dì Hảo sung sướng lắm. Và gia đình vui vẻ lắm. Nhưng sự tai ác của ông trời bắt dì đẻ một đứa con.

Đứa con chết, mà dì thì tê liệt. Mỗi ngày ngồi là một ngày không có hai hào. Người chồng muốn đó là cái lỗi của người vợ vô phúc ấy.

Nhưng mới đầu hần chỉ nghĩ thế thôi. Là vì nhờ ít tiền dành dụm, người ta vẫn có thể đủ cả cơm lẫn rượu. Nhưng rồi rượu phải bớt đi. Đến cả cơm cũng thế. Đến lúc ấy thì hần không nhận được nữa. Hần chửi bâng quơ. Hần chửi những nhà giàu, hần chửi số kiếp hần, và sau cùng thì chửi vợ. Ô! Hần chửi nhiều lắm lắm, một bữa đói rượu rồi tình cờ có một bữa rượu say.

Dì Hảo chẳng nói năng gì. Dì nghiêng chặt răng để cho khỏi khóc nhưng mà dì cứ khóc. Chao ôi! Dì Hảo khóc. Dì khóc nước nỏ, khóc nấc lên, khóc như người ta thổ. Dì thổ ra nước mắt. Nhưng đã vội phí nước mắt làm gì nhiều đến thế. Vì dì còn phải khóc hơn thế nhiều, khi hần chán chửi, bỏ nhà mà đi, bỏ đi bơ vơ, đau ốm, để tìm cơm rượu. Trách làm gì hần, cái con người bắt buộc phải tàn nhẫn ấy? Hần phải ăn, phải uống, phải vui thú, đó là đời của hần. Dì Hảo què liệt không còn những cái ấy để mà cho. Không, dì có trách chi con người tàn nhẫn ấy. [...]

(Trích *Dì Hảo* - Tuyển tập truyện ngắn *Đôi mắt*, Nam Cao, NXB Văn học, 2017, tr. 208)

Đoạn truyện (2)

(**Lược phần đầu:** Nông trường Hồng Cúm (Điện Biên) đang vào mùa thu hoạch lạc. Chị Đào đang lao động hăng say. Nhìn nụ cười của Huân – chàng trai trẻ trung, yêu đời - bạn cùng nông trường mà chị ước như không bao giờ có cuộc đời đã qua; mà chỉ có lúc này, một nữ công nhân trên nông trường, một người có quyền được hưởng hạnh phúc như mọi người con gái may mắn khác. Hiện tại càng khiến chị nhớ lại quãng đời trước đây của mình.)

Lấy chồng từ năm mười bảy tuổi, nhưng chồng cờ bạc, nợ nần nhiều nên bỏ đi Nam đến đầu năm 1950 mới trở về quê. Ăn ở với nhau được đứa con trai lên hai thì chồng chết. Cách mấy tháng sau đứa con lên sài bỏ đi để chị ở một mình. Từ ngày ấy chị không có gia đình nữa, đòn gánh trên vai, tối đâu là nhà, ngã đâu là giường, khi ra Hòn Gai, Cẩm Phả lấy muối, khi ngược Lào Cai buôn gà, vịt, mùa tu hú kêu sang đất Hà Nam buôn vải, tháng sáu lại về quê bề nhẵn. Khi thì ở chợ Cuối Chấm, ở đồ Trảng Thưa, khi lại về phố Rỗ, chợ Bì, chợ Bưởi. Mùa hè vài cái áo cánh nâu và vai, mùa đông một chiếc áo bông đã bạc, ngày mưa, ngày nắng, bàn chân đã từng đi khắp mọi nơi không dừng lại một buổi nào. Cũng có ngày đau ốm, năm nhờ nhà người quen, bưng bát cơm nóng, nhìn ngọn đèn dầu lại sức nhớ tới trước đây mình cũng có một gia đình, có một đứa con, sớm lo việc sớm, tối lo việc tối. Còn bây giờ bốn bề là nhà, chỉ lo cho bản thân mình sao được cơm ngày hai bữa, chân cứng đá mềm... Muốn chết nhưng đời còn dài nên phải sống.

(**Lược một đoạn:** Đào lên nông trường Hồng Cúm (Điện Biên), ban đầu chỉ coi nơi đây như một chốn tạm dừng chân. Cuộc sống lao động nhộn nhịp, tâm chân tình của những con người lao động đã làm dấy lên khát vọng sống ở chị. Chị cảm nhận rõ rệt sự thay đổi của chính mình).

Quê hương thứ nhất của chị ở đất Hưng Yên, quê hương thứ hai của chị ở nông trường Hồng Cúm, hạnh phúc mà chị đã mất đi từ bấy, tám năm nay ai ngờ chị lại tìm thấy ở một nơi mà chiến tranh đã xảy ra ác liệt nhất... Sự sống nảy sinh từ cái chết, hạnh phúc hiện hình từ trong những hy sinh, gian khổ, ở đời này không có con đường cùng, chỉ có những ranh giới, điều cốt yếu là phải có sức mạnh để bước qua những ranh giới ấy. [...]

(Trích *Mùa lạc*- Truyện ngắn Nguyễn Khải, NXB Văn học 2013, tr.61)

*** Chú thích**

(1) Nam Cao là nhà văn hiện thực xuất sắc của văn học Việt Nam hiện đại giai đoạn 1930 - 1945. Trước Cách mạng tháng Tám, Nam Cao sáng tác chủ yếu ở hai đề tài chính đó là đề tài người nông dân nghèo và người trí thức nghèo. Truyện “Dì Hảo” viết năm 1941, là một trong những tác phẩm tiêu biểu của Nam Cao viết về số phận bất hạnh của người phụ nữ nông thôn dưới chế độ cũ.

(2) Nguyễn Khải là một trong những gương mặt nổi bật của thế hệ nhà văn trưởng thành sau Cách mạng Tháng tám. Sáng tác của Nguyễn Khải thể hiện sự nhạy bén và cách khám phá riêng của nhà văn về các vấn đề xã hội. Truyện “Mùa lạc” viết năm 1960, là một truyện ngắn tiêu biểu của Nguyễn Khải viết về đề tài cuộc sống mới xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

.....HẾT.....

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH NINH BÌNH**

**HDC ĐỀ THI KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
GIÁO DỤC LỚP 12 CẤP THPT
LẦN 2 NĂM HỌC 2024-2025
MÔN THI: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 120 phút
(HDC thi gồm 02 phần, trong 05 trang)**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Mục đích nghị luận của văn bản: - Bày tỏ quan điểm: khẳng định giá trị của những chi tiết, những việc nhỏ; để làm được việc lớn phải quan tâm, chín chu từ những việc nhỏ nhất. - Thuyết phục người đọc về việc cần phải thay đổi, học cách làm những việc nhỏ một cách đúng đắn từ đầu. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời chính xác như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời chính xác được 1 ý như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,25 điểm - Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm	0,5
	2	Điều khiến cho Elon Musk trở nên khác biệt với phần còn lại của thế giới: - Khả năng sáng tạo đáng kinh ngạc. - Sự tập trung đến mức ám ảnh vào các chi tiết. - Khả năng giải quyết vấn đề ở cấp kỹ thuật trong từng sản phẩm mà ông tạo ra. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời chính xác được 02/3 ý như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời được cả 01 ý như đáp án: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	0,5
	3	- Nhan đề và nội dung văn bản: có quan hệ chặt chẽ, gắn bó với nhau. - Biểu hiện: + Nhan đề <i>Bắt đầu từ việc nhỏ</i> khái quát nội dung chính của văn bản, định hướng cho người đọc tiếp nhận văn bản + Nội dung văn bản: triển khai ý được nêu khái quát tại nhan đề; minh chứng bằng lí lẽ và bằng chứng về Elon Musk, những nhà lãnh đạo thành công người Việt Nam; từ đó đưa đến thông điệp muốn thành công, cá nhân phải bắt đầu từ những điều rất nhỏ. Hướng dẫn chấm: - Học sinh làm đầy đủ các ý như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm - Học sinh nêu được “mối quan hệ chặt chẽ, gắn bó” giữa nhan đề và nội dung văn bản hoặc diễn đạt tương đương: 0,5 điểm - Học sinh nêu biểu hiện của mối quan hệ giữa nhan đề và nội dung văn bản: 0,5 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm.	1,0
	4	- Biểu hiện của ngôn ngữ biểu cảm trong đoạn văn (2) và (3): + Sử dụng tình thái từ: <i>có thể, chắc chắn, ...</i> + Câu khẳng định: <i>... chúng ta cần phải bắt đầu từ việc xác định và học cách làm những việc nhỏ một cách đúng đắn từ đầu, ... chắc chắn mỗi người đều có thể đóng góp cho xã hội bằng việc tự đặt mình trong khuôn khổ chung....</i> + Giọng điệu: mạnh mẽ, dứt khoát. - Tác dụng: Giúp đoạn văn giàu cảm xúc, tăng tính thuyết phục, thể hiện thái độ	1,0

		khẳng định mạnh mẽ của tác giả về sự cần thiết phải bắt đầu từ những việc nhỏ nhất để thành công. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - Học sinh chỉ ra yếu tố biểu cảm hoặc nêu được tác dụng: 0,5 điểm - Học sinh nêu yếu tố biểu cảm không đầy đủ/nêu tác dụng không rõ ràng: 0,25 điểm - Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm.	
	5	- Học sinh bày tỏ quan điểm: Hai quan điểm này có mâu thuẫn/ Hai quan điểm này không mâu thuẫn/ Hai quan điểm này nửa mâu thuẫn nửa không. - Lí giải: Học sinh đưa ra lí lẽ thuyết phục, không vi phạm các chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là gợi ý: + Nếu theo hướng 2 quan điểm này mâu thuẫn với nhau: Nhà văn Tô Hoài cho rằng <i>sống theo khuôn khổ bằng phẳng</i> đối với tuổi trẻ đang tràn đầy nhiệt huyết là điều đáng buồn, ông kêu gọi tuổi trẻ cần biết phá bỏ những khuôn khổ chật hẹp, những cái bằng phẳng để sáng tạo và đạt được thành công. Trong khi đó tác giả Đỗ Thành Long lại khẳng định muốn đóng góp cho xã hội thì trước hết mỗi người cần tuân theo những <i>khuôn khổ chung</i> , những chuẩn mực của xã hội. + Nếu theo hướng hai quan điểm này không mâu thuẫn với nhau: có tính chất hỗ trợ lẫn nhau. Sống theo khuôn khổ hay bút phá, phá dỡ khuôn khổ tùy vào điều kiện, hoàn cảnh. Có những “khuôn khổ” bắt buộc cần tuân theo (pháp luật, đạo lí...); cũng có những “khuôn khổ” cần được xóa bỏ (định kiến, quan niệm tiêu cực) Việc sống theo <i>khuôn khổ bằng phẳng</i> hay bút phá, sáng tạo là lựa chọn riêng của mỗi người, sự lựa chọn ấy phụ thuộc vào tính cách, sở thích và năng lực riêng. Lựa chọn lối sống nào cũng đều có thể thành công và đóng góp cho xã hội; có thể đồng thời lựa chọn cả hai. + Nếu theo hướng thứ 3: kết hợp hai cách trả lời trên. Hướng dẫn chấm: - Học sinh bày tỏ được quan điểm: 0,25 điểm - Học sinh lí giải thuyết phục, hợp lí: 0,75 điểm	1,0
II	VIẾT		6,0
	1	Từ ý nghĩa gợi ra ở văn bản đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết phải trở thành phiên bản tốt hơn của chính mình mỗi ngày.	2,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn - Hình thức: một đoạn văn, thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp. - Dung lượng: khoảng 200 chữ Hướng dẫn chấm: - Đảm bảo cả hai yêu cầu trên (hình thức là 1 đoạn văn, dung lượng từ 150 đến 250 chữ): 0,25 điểm - Không đảm bảo 1 trong 2 yêu cầu trên: 0,0 điểm	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Sự cần thiết phải trở thành phiên bản tốt hơn của chính mình mỗi ngày	0,25
		c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau: * Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận; trình bày rõ quan điểm và hệ thống ý; lập luận chặt chẽ, thuyết phục (lí lẽ xác đáng; kết hợp giữa lí lẽ và bằng chứng từ thực tế đời sống để làm sáng tỏ cho lập luận). * Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận. Có thể theo hướng sau:	1,0

	<p>Trở thành phiên bản tốt hơn của chính mình mỗi ngày rất cần thiết và quan trọng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp con người không ngừng hoàn thiện bản thân theo hướng tích cực, vượt qua những hạn chế và phát triển những mặt mạnh, khám phá được những năng lực tiềm ẩn của bản thân, vượt qua giới hạn để thành công trong cuộc sống. - Mở ra nhiều cơ hội mới, thành công mới trong cuộc sống. - Lan tỏa nguồn năng lượng tích cực tới mọi người xung quanh, góp phần tạo nên một xã hội năng động, phát triển. <p>...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng (0,75 - 1,0 điểm).</i> - <i>Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có bằng chứng hoặc bằng chứng không tiêu biểu (0,5 điểm).</i> - <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có bằng chứng hoặc bằng chứng không phù hợp (0,25 điểm).</i> <p>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	
	<p>d. Diễn đạt</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>Không cho điểm với những bài viết sai nhiều lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>Học sinh đạt được một trong hai yêu cầu trên: 0,25 điểm</p>	0,25
2	<p>Anh/Chị hãy viết bài văn (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá hai đoạn trích trong hai tác phẩm truyện ngắn <i>Dì Hảo</i> (Nam Cao) và <i>Mùa lạc</i> (Nguyễn Khải)</p>	4,0
	<p>a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận</p> <p>Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Thí sinh bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng: 0,25 điểm</i> - <i>Thí sinh không bảo đảm một trong hai yêu cầu: 0,0 điểm</i> 	0,25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: so sánh, đánh giá hai đoạn trích trong hai tác phẩm truyện ngắn <i>Dì Hảo</i> (Nam Cao) và <i>Mùa lạc</i> (Nguyễn Khải)</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Thí sinh xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,5 điểm</i> - <i>Thí sinh không xác định được vấn đề nghị luận/xác định sai vấn đề nghị luận: 0,0 điểm</i> 	0,5
	<p>c. Viết bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng:</p> <p>*Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận</p> <p>*Thân bài:</p> <p>- Điểm tương đồng:</p> <p>+Nội dung</p> <p>++ Đề tài: số phận bất hạnh của người phụ nữ.</p> <p>++ Hình tượng nhân vật trung tâm ở hai đoạn trích: <i>Dì Hảo</i> và <i>Đào</i> là những người phụ nữ có số phận bất hạnh: gặp phải những người chồng không ra gì</p>	2,5

(cờ bạc, rượu chè...); phải chịu đựng vất vả để trang trải cuộc sống; phải chịu sự đau khổ về tinh thần, bế tắc.

++ Giá trị tư tưởng: Qua cuộc đời của hai người phụ nữ, Nam Cao và Nguyễn Khải đều thể hiện sự cảm thông, thương xót, đồng cảm với nỗi đau khổ, bất hạnh của người phụ nữ.

+ Nghệ thuật:

++ Ngôn ngữ kể chuyện mộc mạc, giản dị; giọng điệu kể chuyện xót xa, thương cảm.

++ Kết hợp linh hoạt các điểm nhìn (bên ngoài, bên trong);

++ Bút pháp tả thực với cách miêu tả tỉ mỉ cụ thể khiến nỗi đau khổ của hai người phụ nữ càng được khắc sâu tô đậm...

- Điểm khác biệt:

+ Nội dung:

++ Đoạn trích (1): Di Hảo là hiện thân cho số phận bất hạnh, cam chịu đến nhẫn nhục của người phụ nữ trước cách mạng tháng Tám (chịu những giày vò của những định kiến xã hội: *Hắn khinh di là đưa con nuôi, ... - di nghiêng chặt răng để cho khỏi khóc nhưng mà di cứ khóc...*).

-> Nam Cao muốn tố cáo và lên án những bất công ngang trái của xã hội, sự đày đoạ với người phụ nữ và cảm thông sâu sắc trước cuộc sống bế tắc của con người trước cách mạng tháng Tám.

+ Đoạn trích (2): Đào hiện thân cho cuộc đời người phụ nữ nghèo, bất hạnh sau Cách mạng tháng Tám nhưng không chịu khuất phục trước số phận, kiên cường, bản lĩnh (quyết tâm lên nông trường Điện Biên để làm lại cuộc đời).

-> Nguyễn Khải thể hiện sự cảm thông với bi kịch có tính khái quát của người phụ nữ nói chung và ca ngợi sức sống mạnh mẽ của người lao động, sự hồi sinh sau chiến tranh và niềm tin vào tương lai.

+ Nghệ thuật:

++ Đoạn trích (1): ngôi kể thứ nhất kết hợp giữa điểm nhìn người kể chuyện và điểm nhìn bên trong; ngôn ngữ nửa trực tiếp giúp khắc họa rõ nét diễn biến nội tâm nhân vật (đặc biệt bản tính hiền lành, ngu muội đến cam chịu, nhẫn nhục của di Hảo).

++ Đoạn trích (2): Ngôi kể thứ ba với điểm nhìn bên ngoài; cách kể hấp dẫn; ngôn ngữ tự nhiên; giọng kể dung dị, đậm chất triết lí vừa khắc họa bi kịch số phận vừa làm nổi bật chất cứng cỏi, bản lĩnh, khát vọng sống trong con người Đào.

- Lí giải nguyên nhân dẫn đến điểm giống và khác nhau:

+ Điểm giống nhau: Hai nhà văn đều là những tác giả luôn trăn trở, tâm huyết với cuộc đời, số phận con người/đất nước...

+ Điểm khác biệt: Do sự khác biệt về phong cách nghệ thuật; cá tính, thiên hướng sáng tạo riêng của mỗi nhà văn; do hai cốt truyện, hai nhân vật được xây dựng trong hai bối cảnh/thời đại/giai đoạn khác nhau nên chịu sự chi phối mang tính thời đại, quan niệm sống...

*** Kết thúc vấn đề nghị luận:**

Đánh giá chung về ý nghĩa của sự so sánh, về giá trị của 2 tác phẩm.

Lưu ý: Thí sinh có thể triển khai bài viết theo nhiều cách khác nhau, bày tỏ những quan điểm riêng nhưng cần có sự hợp lí, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật; khuyến khích những bài viết triển khai theo hướng so sánh, đối chiếu từng luận điểm mạch lạc, khoa học.

Hướng dẫn chấm:

- Thí sinh triển khai ít nhất 02 luận điểm (tương đồng, khác biệt), mỗi luận điểm triển khai được ít nhất 02 luận cứ; khi phân tích điểm khác biệt của mỗi đoạn cần chú ý đặt trong quan hệ đối sánh để làm nổi bật nét riêng; lập luận chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng: 2,25 - 2,5 điểm.

- Thí sinh triển khai ít nhất 02 luận điểm (tương đồng, khác biệt), mỗi luận

	<p>điểm triển khai được ít nhất 02 luận cứ; khi phân tích điểm khác biệt của mỗi đoạn cần chú ý đặt trong quan hệ đối sánh để làm nổi bật nét riêng; lập luận tương đối chặt chẽ, thuyết phục; bằng chứng tương đối tiêu biểu, phù hợp, biết kết hợp giữa lí lẽ và bằng chứng: 1,5 - 2,0 điểm.</p> <p>- Thí sinh triển khai ít nhất 02 luận điểm (tương đồng, khác biệt), mỗi luận điểm triển khai được 01 luận cứ; khi phân tích điểm khác biệt của mỗi đoạn cần chú ý đặt trong quan hệ đối sánh; lập luận tương đối chặt chẽ, thuyết phục; bằng chứng tương đối tiêu biểu: 1,0 - 1,25 điểm</p> <p>- Thí sinh viết lan man, không có luận điểm, không nêu được vấn đề: 0,25 - 0,75 điểm.</p> <p>- Thí sinh không làm bài hoặc lạc đề hoàn toàn: 0,0 điểm.</p>	
	<p>d. Diễn đạt</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu và liên kết văn bản.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>Không cho điểm với những bài viết sai nhiều lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>Học sinh đạt được một trong hai yêu cầu trên: 0,25 điểm</p>	0,5
Tổng điểm		10,0

-----Hết-----